TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7-HÀ NỘIĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2026/HS - ST
Ngày 11-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xuyên

Ông Nguyễn Văn Vĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên

Ngày 11-3-2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2026/TLST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Hoàng Đức D** - giới tính: Nam. Tên gọi khác : Không ; Sinh ngày 01/10/1991 tại Hà Nội. CCCD số : 001091003512; Nơi thường trú : thôn L, xã T, thành phố Hà Nội. Nơi ơ: thôn L, xã T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Hoàng Hồng V; Con bà: Nguyễn Thị Minh V1: Ngô Thị H. Con: Có 02 con, L sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017. TATS: Không. Nhân Thân :

- Ngày 14/10/2011 bị Toà án ND huyện Đông Anh, TP Hà Nội (cũ) xử phạt 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 53 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (bản án số) đã chấp hành xong bản án, được xoá án tích.

- Ngày 16/3/2021 bị Toà án ND huyện Đông Anh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại quyết định số 31

Bị can bắt tạm giam từ ngày 29/12/2025 đến nay. Bị can đang tạm giam tại trại giam S1 – Công an T4; Có mặt tại phiên toà;

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác : Không ; Sinh ngày 06/02/1993 tại Hà Nội. CCCD số 0010930396 ; Nơi thường trú: thôn H, xã T, thành phố Hà Nội. Nơi ơ : thôn H, xã T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn : 7/12. Con ông: Nguyễn Văn C- đã chết; và bà Trần Thị L1; Vợ: Đinh Thị H1; Con: Có 01 con sinh năm 2011. TATS: Không. Nhân thân :

-Ngày 06/10/2010 bị Toà án ND huyện Đông Anh, TP Hà Nội (cũ) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 206)- đã chấp hành xong bản án, được xoá án tích.

-Ngày 25/12/2013 bị Toà án ND huyện Đông Anh, TP Hà Nội (cũ) xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (bản án số 281). Đã chấp hành xong bản án, ra trại ngày 14/5/2019 – Đã được xoá án tích.

-Ngày 30/10/2020 bị Toà án ND huyện Đông Anh, TP Hà Nội (cũ) xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (bản án số 173) Đã chấp hành xong bản án, ra trại ngày 23/10/2021 – Đã được xoá án tích.

Bị can bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2025 đến nay. Bị can đang tạm giam tại trại giam S1 – Công an T4 - Số giam: 4373 G2/20b

3/ Họ và tên: **Phạm Văn Đ1** - giới tính : Nam. Tên gọi khác : Không ; Sinh ngày 18/10/1992 tại Hà Nội. CCCD số: 001092050427 ; Nơi thường trú: thôn H, xã T, thành phố Hà Nội. Nơi ơ : thôn H, xã T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Phạm Văn K và bà Đào Thị N; Vợ: Phạm Thị Thanh H2. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2025. TATS: Không. Nhân Thân :

- Ngày 26/4/2011 bị Toà án ND huyện Đông Anh, TP Hà Nội (cũ) xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (bản án số 70). Đã chấp hành xong bản án, ra trại ngày 23/4/2022 – Đã được xoá án tích.

- Ngày 30/10/2020 bị Toà án ND huyện Đông Anh, TP Hà Nội (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (bản án số 173) Đã chấp hành xong bản án, ra trại ngày 23/4/2022 – Đã được xoá án tích.

Bị can bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2025 đến nay. Bị can đang tạm giam tại trại giam S1 – Công an T4; Có mặt tại phiên toà;

4/ Họ và tên: **Nguyễn Đình H3;** giới tính: Nam. Tên gọi khác : Không ; Sinh ngày 05/02/1999 tại Hà Nội ; CCCD số 001099028460. Nơi thường trú: Khu E, xã T, thành phố Hà Nội. Nơi ơ : Khu E, xã T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Nguyễn Đình T - Đã chết và bà Lê Thị

H4. Vợ: Ngô Thị Ngọc T1. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022. TATS: Không. Bị can bắt, tạm giam từ ngày 18/11/2025 đến nay. Bị can đang tạm giam tại trại giam S1 – Công an T4; Có mặt tại phiên toà;

5/Họ và tên: **Lê Đỗ L2**; giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/9/1997 tại Hà Nội. Số CCCD : 001097002651; Nơi thường trú: Khu E, xã T, thành phố Hà Nội. Nơi ơ : Khu E, xã T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Lê Đỗ S; và Trần Thị M. TATS: Không. Nhân thân: Ngày 23/12/2021 bị toà án ND huyện Đông Anh, TP Hà Nội (cũ) xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (bản án số 219). Ra trại ngày 04/8/2023. Đã được xoá án tích.

Bị can bắt, tạm giam từ ngày 18/11/2025 đến nay. Bị can đang tạm giam tại trại giam S1 – Công an T4; Có mặt tại phiên toà;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 15/8/2025, tổ công tác của Công an xã T phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 nhà Nguyễn Văn Đ ở thôn H, xã T, TP Hà Nội có Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn Đ1 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ đồ vật liên quan, đưa Đ, Đ1 về trụ sở để điều tra làm rõ.

Cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 bộ tẩu hút tự tạo và 01 cóng thủy tinh. 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng; 01 bật lửa màu đỏ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xioami màu xanh ngọc, bên trong lắp sim số điện thoại (khe SIM 1): +84962323631 và số điện thoại (khe S2): +84879152656; IMEI 1: 861234056885109 IMEI 2: 861234056885117. Thu giữ của Phạm Văn Đ1 1 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen, sim sô thuê bao: 0398320025, Imel 1: 861677051952920/78, Imel2: 861677051952938/78.

Cơ quan điều tra đã Trưng cầu giám định đối với số vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Tại bản Kết quả giám định số 5359 ngày 24/8/2025 Phòng PC09 Công an T4 xác định:

- 01 bộ hút tự tạo và 01 cóong thủy tinh thu giữ của đều có dính chất ma túy loại Methamphetamin.

- 01 túi nilon bên trong có: Tinh thể màu trắng khối lượng: 0.102g là ma túy loại Methamphetamin; 01 viên nén màu hồng có khối lượng: 0.102g là ma túy loại Methamphetamin.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Đ1 khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 15/8/2025 Phạm Văn Đ1 đến nhà Nguyễn Văn Đ tại thôn H, xã T, thành phố Hà Nội chơi. Đ rủ Đ1 cùng sử dụng ma tuý. Đ1 đồng ý. Đ2 nhắn tin cho Hoàng Đức D – sinh năm 1991 tại thôn L, xã T, thành phố Hà Nội đặt mua 200.000 đồng tiền ma túy Đá và 200.000 đồng tiền ma túy Ngựa để sử dụng. Đ sử dụng số tài khoản 00962323631 mở tại ngân hàng T5 (L5 - thuộc ngân hàng thương mại cổ phần P) chuyển 400.000 đồng vào tài khoản 0386775191 mở tại ngân hàng Q (M1) mang tên Hoang Duc D1 của D1. Sau khi nhận được tiền, D1 nhắn cho Đ "tường" ý nói D1 để ma tuý ở trên tường cổng nhà D1, bảo Đ đến lấy. Đ một mình đi đến nhà D1 thấy 01 gói ma túy được bọc trong tờ giấy để trên tường cổng nhà D1 nên lấy mang về nhà. Đ mang ma tuý lên phòng ngủ trên tầng 2 của nhà Đ lấy một phần ma tuý trong tuý nilon sử dụng bộ dụng cụ gồm ống hút, bật lửa, chai đựng nước bằng thủy tinh, coong có sẵn từ trước cùng Phạm Văn Đ1 sử dụng. Đoàn sử dụng giấy bạc làm máng, Đại xúc ma tuý vào máng giấy bạc sau đó Đ và Đ1 lần lượt châm lửa cho nhau hút. Khi Đ sử dụng thì Đ1 châm lửa cho Đại hút, Đ1 sử dụng thì Đ châm lửa cho Đ1 hút. Khoảng 11 giờ 30 ngày 15/8/2025 khi Cơ quan công an vào nhà, Đ và Đ1 đang sử dụng ma tuý. Đ và Đ1 sử dụng hết một phần ma tuý, phần còn để tiếp tục sử dụng thì bị Cơ quan công an thu giữ.

Ngoài lần sử dụng ma tuý bị bắt giữ ở trên Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn Đ1 còn sử dụng ma tuý vào ngày 14/8/2025; Đ mua ma túy của Hoàng Đức D 02 lần bán cho Nguyễn Đình H3 và Lê Đỗ L2 để H3, L2 sử dụng; Đ1 giúp Đ chia ma tuý mang đi bán cho Đỗ Lê L3; Nguyễn Đình H3 mua ma tuý của Đ giúp L3 và được cho 50.000 đông để đánh bạc. cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 14/8/2025, thông qua mạng xã hội Facebook, Đ nhận được tin nhắn của Nguyễn Đình H3 nhờ mua hộ ma túy đá và ngựa. Đại đồng ý, bán với giá 600.000 đồng trong đó 500.000 đồng là tiền mua ma túy và 100.000 đồng là tiền công. H3 đồng ý. Sau khi nhận được tiền, Đại liên lạc với Hoàng Đức D qua mạng xã hội Facebook đặt mua 700.000 đồng ma túy "đá" và "ngựa" để sử dụng và bán cho H3. D đồng ý và yêu cầu Đ chuyển tiền vào tài khoản của D. Sau khi chuyển tiền cho Duy Đ3 đến khu vực bờ tường nhà D tại thôn L, xã T, thành phố Hà Nội lấy ma túy mang ra cánh đồng gần đấy lấy một viên ma tuý ngựa, một ít ma tuý Đá cất đi sau đó mang số còn lại mang đến khu vực cổng trường cấp 3 L, xã T, thành phố Hà Nội gặp và giao cho H3. Số ma túy giữ lại Đ3 mang về nhà để sử dụng. Số ma tuý trên Đ3 và Đ1 đã sử dụng hết vào lúc 22 giờ ngày 14/08/2025.

Lần thứ 2: Khoảng 22 giờ 00 ngày 14/8/2025, Đ3 đang sử dụng ma túy cùng Phạm Văn Đ1 thì Nguyễn Đình H3 tiếp tục liên lạc qua Facebook nhờ Đ3 mua hộ ma túy "đá" và "ngựa" cho Lê Đỗ L2. Đại đồng ý và yêu cầu H3 chuyển tiền vào tài khoản 00962323631 của Đ3. Đ3 tiếp tục liên lạc với D để đặt mua 600.000 đồng ma túy "đá" và "ngựa". D đồng ý và yêu cầu Đ3 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của D và được hẹn đến khu vực bờ tường cổng

nhà D tại thôn L, xã T, thành phố Hà Nội lấy ma túy. Đ3 rủ Đ1 đi đến nhà D để lấy ma túy. Đ3, Đ1 đi xe máy đến cổng nhà D. Đ3 dừng xe, thò tay lấy ma tuý sau đó đèo Đ1 đi đến đoạn cánh đồng trên đường đi thuộc địa phận xã T thì dừng lại. Đ3 đưa cho Đ1 01 túi nilon nhỏ trong có chứa ma tuý Đá và ma tuý Ngựa. Đ3 và Đ1 chia ma tuý thành hai túi. Đ3 cất túi ma túy ít hơn vào người, túi còn lại đưa cho Đ1, Đ1 cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long của Đ1. Cả hai đi đến khu vực ngã ba K, thôn L, xã T, thành phố Hà Nội thì gặp Lê Đỗ L2 đi xe đến. L2 bảo lái xe Taxi dừng lại, mở cửa kính phía L2 đang ngồi. Đ3 lái xe đèo Đ đến bên cạnh xe Đoàn vứt bao thuốc lá có chứa ma túy vào chỗ L2 ngồi rồi cả hai đi về nhà Đại để tiếp tục sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Đ1 ngủ lại nhà Đ3.

Sáng ngày 15/8/2025, Đ3 rủ Đ1 tiếp tục sử dụng ma tuý, khi Đ3 và Đ1 đang sử dụng ma túy tại phòng ngủ tầng 2 nhà Đ3 thì bị Cơ quan công an kiểm tra bắt giữ như đã nêu ở trên.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Đình H3 và Lê Đỗ L2 đến lấy lời khai; Thu giữ nước tiểu của Đ3, Đ1, L2 và H3. Kết quả xét nghiệm nhanh bằng que test kết quả: Nguyễn Văn Đại dương tính với ma tuý loại KET, MDMA và MET; Phạm Văn Đ1 dương tính với ma tuý loại KET, MDMA và MET; Nguyễn Đình H3 dương tính với ma tuý loại THC và MET; Đỗ Duy L4 dương tính với ma tuý loại MDMA và METtrưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 5359 ngày 24/8/2025 phòng K1 -Công an thành phố T4 kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đình H3 và Lê Đỗ Long T2 ngày 15/8/2025 đều tìm thấy ma tuý loại Methamphetamine. Trong nước tiểu của Phạm Văn Đ1 tìm thấy ma tuý loại Mophine.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Đình H3: 01 điện thoại : SamSung màu trắng số thuê bao:0964442856.Số IMEI 1: 350719589303164/01; Số IMEI 2: 358393339303163/0. Thu giữ của Lê Đỗ L2: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình H3 và Lê Đỗ L2 khai nhận: Tối ngày 14/8/2025 **H3** có nhắn tin bằng zalo rủ L2 bảo "anh ơi có chơi đồ không" (là chơi ma túy đá), anh L2 đồng ý. Thông qua mạng xã hội Facebook Hiếu liên lạc với Nguyễn Văn Đ mua 600.000 đồng ma túy "đá" và ngựa (trong đó 500.000 đồng là tiền mua tuý túy và 100.000 tiền công). Đại đồng ý và yêu cầu H3 chuyển khoản rồi thống nhất gặp nhau ở cổng trường cấp 3 L, xã T, thành phố Hà Nội để giao dịch. H3 gửi số tài khoản ngân hàng của Đ nhờ L2 chuyển 600.000 đồng cho Đ. L2 đồng ý và nhờ Ngô Thiện H5 (Sinh năm: 2001; Nơi thường trú: Khu F, xã T, thành phố Hà Nội) chuyển tiền cho Đ. Khi H3 vừa nhận ma túy của Đ thì gặp L2 nên đã rủ L2 cùng sử dụng ma túy. L2 đồng ý, H3 bảo L2 chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. L2 đi mua 02 chai nước lọc lavie, 1 bao thuốc lá và ống hút để tạo thành bình cóng sử dụng ma túy rồi cả

hai vào nhà kho ở ngoài vườn nhà H3, tại khu E, xã T, thành phố Hà Nội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đến khi hết ma túy thì H3 về phòng ngủ còn L2 đi chơi.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Khi H3 đang ở nhà thì L2 có nhu cầu sử dụng ma túy nên nhắn tin cho H3 nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy "đá" và ngựa. H3 đồng ý và liên lạc với Đại để mua ma túy cho L2. Đ yêu cầu H3 trả 200.000 đồng tiền công đi mua ma túy do muộn rồi. H3 gọi cho L2 bảo chuyển khoản cho Đ 700.000 đồng và xin L2 50.000 đồng để đi chơi. Do L2 chỉ còn 700.000 đồng nên L2 đã nhờ Ngô Thiện H5 (Sinh năm: 2001; Nơi thường trú: Khu F, xã T, thành phố Hà Nội) chuyển cho Đ 600.000 đồng và L2 chuyển cho H3 100.000 đồng. H3 chuyển khoản cho Đ thêm 50.000 đồng và giữ lại 50.000 đồng sau đó sử dụng hết. H3 liên hệ với Đ thống nhất đến xã T, thành phố Hà Nội để giao dịch. Sau đó bảo L2 đi đến gặp H3 để nhận ma tuý. L2 thuê taxi 123 đi đến điểm hẹn gặp Đ chở Đ1. Sau đó, Đoàn ném bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa ma túy vào cho L2. Khi đi về gần đến nhà L2 kiểm tra trong bao thuốc không thấy ma túy nên đã ném xuống sông rồi đi về ngủ.

Cơ quan công an tiến hành rà soát thu thập dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của H3 và L2 tuy nhiên không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Đức D khai: Ngày 14/8/2025, D đi đến khu vực cầu vượt C, tỉnh Bắc Ninh gặp 01 nam thanh niên không quen biết mua 1.000.000 đồng ma túy "đá" và "ngựa" mang về nhà chia thành các túi nhỏ để bán và sử dụng. Thông qua mạng xã hội Facebook Nguyễn Văn Đ (Sinh năm: 1993; ở Thôn H, xã T, thành phố Hà Nội) liên lạc với D hỏi mua ma túy nhiều lần. D đã bán cho Đ 03 lần và đều yêu cầu Đ chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng là số 0386775191mang tên HOANG DUC DUY mở tại ngân hàng M1 sau đó D để ma tuý tại khu vực bờ tường nhà D ở thôn L, xã T, thành phố Hà Nội để Đ đến lấy. D đã bán ma túy 3 cho Đ lần cụ thể:

Lần 1: Tối ngày 14/8/2025, D bán cho Nguyễn Văn Đ 700.000 đồng ma túy "đá" và ngựa tại khu vực bờ tường nhà D, thôn L, xã T, thành phố Hà Nội.

Lần 2: Khoảng 1 giờ 00 ngày 15/8/2025, D bán cho Nguyễn Văn Đ 600.000 đồng ma túy "đá" và ngựa tại khu vực bờ tường nhà D, thôn L, xã T, thành phố Hà Nội.

Lần thứ 3: Khoảng 7 giờ 00 ngày 15/8/2025, D bán cho Nguyễn Văn Đ 400.000 đồng ma túy "đá" và ngựa tại khu vực bờ tường nhà D, thôn L, xã T, thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ cua Hoàng Đức D: 01 điện thoại di động Sam Sung.

Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫn nước tiểu của Hoàng Đức D. Kết quả xét nghiệm nhanh bằng que test kết quả: âm tính.

Xác minh tại địa phương Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Đình H3, Lê Đỗ L2 không nằm trong diện quản lý nội dung quy định tại Điều 256a BLHS.

Đối với Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Đình H3, Lê Đỗ L2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Địa phương xác nhận Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Đình H3, Lê Đỗ L2 không thuộc các trường hợp: Đang trong thời hạn cai nghiện hoặc đang trong thời gian điều trị các chất ma tuý bằng thuốc thay thế; Đang trong trường hợp quản lý sau cai nghiện chất ma tuý; Đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý; Đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày tự ý chấm dứt cai nghiện ma tuý tự nguyện hoặc điều trị các chất ma tuý bằng thuốc thay thế nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Đình H3, Lê Đỗ L2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo Điều 256a BLHS.

Đối với Ngô Thiện H5 là người L2 nhờ chuyển tiền cho Đại để mua ma túy. H5 khai không biết việc L2 nhờ chuyển vào tài khoản 0879152656 mang tên NGUYEN VAN DAI mở tại ngân hàng L6 là để mua ma túy phù hợp với lời khai của L2, H3 do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý H5 theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D, D khai không biết tên, tuổi cụ thể, không rõ đặc điểm nhận dạng của người này. Ngoài lời khai của D không có tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có điều kiện điều tra làm rõ đưa xử lý.

Đối với các đồ vật đã thu giữ:

- 02 phong bì niêm phong dán kín bên trong có: 01 túi nilon bên trong chất tinh thể màu trắng khối lượng 0,102 gam, thu mẫu 0,019gam; 01 viên nén màu hồng khối lượng 0,102 gam, thu mẫu 0,031 gam ; 01 bộ tẩu hút tự chế, 01 coong thuỷ tinh, 01 bật lửa bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Đ1, cán bộ niêm phong Đinh Xuân N1 và giám định viên Trương Trọng V2 cùng hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T4; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình H3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Đỗ Lê L3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu đen thu giữ của Phạm Văn Đ1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Hoàng Đức D các bị can sử dụng làm phương tiên liên lạc mua ma tuý là vật chứng vụ án chuyển Toà án khu vực 7 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 255/CT -VKS ngày 05/2/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hà Nội đã truy tố ***Hoàng Đức D*** về tội Mua trái phép chất ma

tuý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; ***Nguyễn Văn Đ*** về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự; ***Nguyễn Đình H3*** về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự; ***Phạm Văn Đ1*** về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm a khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự; ***Lê Đỗ L2*** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, đề nghị H6 ®ảng xĐt xö:

+ Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt: Hoàng Đức D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt:

- Nguyễn Văn Đại từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

- N2 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Buộc Đ chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 15 năm đến 16 năm tù

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt:

- Phạm Văn Đ1 từ từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Phạm Văn Đ1 từ từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Buộc Đ1 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt:

- Nguyễn Đình H3 từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Nguyễn Đình H3 từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Buộc H3 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 06 năm đến 07 năm tù

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt:

- Lê Đỗ L2 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

2. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị Toà tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 02 phong bì niêm phong dán kín bên trong có: 01 túi nilon bên trong chất tinh thể màu trắng khối lượng 0,102 gam, thu mẫu 0,019gam; 01 viên nén màu hồng khối lượng 0,102 gam, thu mẫu 0,031 gam ; 01 bộ tẩu hút tự chế, 01 coong thuỷ tinh, 01 bật lửa bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Đ1, cán bộ niêm phong Đinh Xuân N1 và giám định viên Trương Trọng V2 cùng hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T4;

+ Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình H3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu đen thu giữ của Phạm Văn Đ1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Hoàng Đức D.

+ Trả lại cho bị cáo L2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Đỗ Lê Long ;

+ Truy thu số tiền thu lời bất chính của D là 700.000đ, của Đ là 200.000đ và của H3 100.000đ

* Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Các Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an thành phố T4; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/8/2025 đến ngày 15/8/2025 Hoàng Đức D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đình H3, Phạm Văn Đ1, Lê Đỗ L2 đã nhiều lần mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại xã T, thành phố Hà Nội bị phát hiện bắt giữ. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ 00 ngày 14/8/2025, Hoàng Đức D đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma tuý bên trong có ma tuý "Đá" và ma tuý "Ngựa" với giá 700.000 đồng cho Nguyễn Văn Đ tại khu vực bờ tường nhà D thôn L, xã T thành phố Hà Nội. Sau khi nhận ma tuý, khoảng 20 giờ 00 ngày 14/8/2025, Nguyễn Văn Đ mang bán cho Nguyễn Đình H3 với giá 600.000 đồng (hưởng lợi 100.000 đồng) tại khu vực cổng trường cấp 3 L, xã T, thành phố Hà Nội. Nguyễn Đình H3 sau khi mua xong ma tuý rủ Lê Đỗ L2 đến khu vực thôn L, xã T, thành phố Hà Nội để sử dụng. H3 cung cấp ma tuý, địa điểm còn L2 tự chế bộ dụng cụ để H3 và L2 cùng sử dụng.

Lần 2: Khoảng 01 giờ 00 ngày 15/8/2025, Hoàng Đức D bán cho Nguyễn Văn Đ 01 gói ma tuý bên trong có ma tuý "Đá" và ma tuý "Ngựa" với giá 650.000 đồng tại khu vực bờ tường nhà D, thôn L, xã T, thành phố Hà Nội. Khoảng 01 giờ 10 ngày 15/8/2025, Nguyễn Văn Đ cùng Phạm Văn Đ1 đi đến nhà Hoàng Đức D lấy ma tuý, cùng nhau chia ma tuý thành 02 túi, một túi Đại cất vào người để sử dụng còn một túi cho vào bao thuốc lá bán cho Nguyễn Đình H3 với giá 650.000 đồng. Nguyễn Đình H3 mang về bán cho Lê Đỗ L2 700.000 đồng đến nhận tại ngã 3 K, xã T, thành phố Hà Nội. Sau khi giao ma tuý Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Đ1 mang số ma tuý bớt lại về nhà Đ ở Thôn H, xã T, thành phố Hà Nội lên phòng ngủ sử dụng. Dùng bộ dụng cụ dụng cụ có sẵn trong nhà, Đ cho thuốc vào dùng bật lửa châm cho nhau sử dụng.

Lần 3: Khoảng 07 giờ 00 ngày 15/8/2025, Hoàng Đức D có hành vi bán 01 gói ma túy "đá" và ngựa cho Nguyễn Văn Đ với giá 400.000 đồng tại thôn L, xã T, thành phố Hà Nội. Sau khi nhận ma tuý Nguyễn Văn Đ mang về nhà Đ ở Thôn H, xã T, thành phố Hà Nội lên phòng ngủ dùng bộ dụng cụ có sẵn trong nhà, Đ và Đ1 cho thuốc vào dùng bật lửa châm cho nhau sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 ngày 15/8/2025 khi Đ và Đ1 đang sử dụng ma tuý thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được... Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Hoàng Đức D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự ; Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, tội danh và hình phạt được quy định

tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đình H3 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự; Phạm Văn Đ1 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự; Lê Đỗ L2 đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Hà Nội đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định :

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm;

2.Người phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

b, Phạm tội 02 lần trở lên,

……..

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm mười triệu đồng đến hai trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định :

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm;

..

2.Người phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a, Phạm tội 02 lần trở lên,

……..

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm mười triệu đồng đến hai trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà xác định: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền

quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội mà còn làm tăng các tệ nạn về ma túy và các tội phạm khác trên địa bàn, đồng thời còn là vấn nạn mà xã hội đang lên án và đấu tranh nhằm loại trừ. Các Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu của cá nhân nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

Vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người nghiện mua bán về để sử dụng và bán lại lấy tiền chênh lệch để mua ma tuý nên không có tổ chức

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo D, Đ, Đ1, L2 có nhân thân xấu đã có tiền án, nhiều lần bị xử phạt về hành vi liên quan đến ma tuý mặc dù đã được xoá án. Nhưng thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật. Bị cáo H3 nhân thân chưa tiền án tiền sự lên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như mức án của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 02 phong bì niêm phong dán kín bên trong có: 01 túi nilon bên trong chất tinh thể màu trắng khối lượng 0,102 gam, thu mẫu 0,019gam; 01 viên nén màu hồng khối lượng 0,102 gam, thu mẫu 0,031 gam ; 01 bộ tẩu hút tự chế, 01 coong thuỷ tinh, 01 bật lửa bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Đ1, cán bộ niêm phong Đinh Xuân N1 và giám định viên Trương Trọng V2 cùng hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T4 là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu huỷ;

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình H3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu đen thu giữ của Phạm Văn Đ1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Hoàng Đức D liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Đỗ Lê L3 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L3.

+ Đối với số tiền thu lời bất chính của D là 700.000đ, của Đ là 200.000đ và của H3 100.000đ nên truy thu và buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

[7] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Đức D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đình H3, Phạm Văn Đ1 phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý". Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đình H3, Phạm Văn Đ1, Lê Đỗ L2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào:

+ Điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức D.

+ Điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ.

+ Khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đình H3.

+ Khoản 1 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn Đ1.

+ Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lê Đỗ L2.

- Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333;Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. **Xử phạt**:

1.1. Hoàng Đức D 08 (T3) năm tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2025.

1.2. Nguyễn Văn Đ 08 (T3) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2025.

1.3. Phạm Văn Đ1 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội. Buộc bị cáo Phạm Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2025.

1.5. Lê Đỗ L2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2025.

1.4. Nguyễn Đình H3 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và 03 (ba) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội. Buộ bị cáo Nguyễn Đình H3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong dán kín bên trong có: 01 túi nilon bên trong chất tinh thể màu trắng khối lượng 0,102 gam, thu mẫu 0,019gam; 01 viên nén màu hồng khối lượng 0,102 gam, thu mẫu 0,031 gam ; 01 bộ tẩu hút tự chế, 01 coong thuỷ tinh, 01 bật lửa bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Đ1, cán bộ niêm phong Đinh Xuân N1 và giám định viên Trương Trọng V2 cùng hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T4 là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu huỷ;

+ Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình H3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu đen thu giữ của Phạm Văn Đ1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Hoàng Đức D.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đỗ L2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2026 giữa Công an thành phố T4 và Thi hành án dân sự thành phố H).

+ Buộc bị cáo Hoàng Đức D phía nộp lại số tiền 700.000đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp lại 200.000đ và Nguyễn Đình H3 phải nộp lại 100.000đ tiền thu lời bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hoàng Đức D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đình H3, Phạm Văn Đ1, Lê Đỗ L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Án xử công khai sơ thẩm; Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 7-Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THADS TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

Thịnh Quang Thắng